

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN

Bản án số: 105/2026/HS-ST
Ngày 30-3-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÁI NGUYÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Đức Tươi;

2. Ông Trần Sinh Tự.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lưu Mạnh Hùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Quản Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2026/TLST- HS, ngày 13 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2026.

Đối với bị cáo: **Nguyễn Thị L**, sinh ngày 02/9/1968, tại Thái Nguyên. Tên gọi khác: Không;

Nơi cư trú: Tổ C, phường Q, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Nguyễn Thị P1, sinh năm 1946 (đã chết); gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có chồng: Nguyễn Quang T, sinh năm 1960; có 03 con, con lớn, sinh năm 1987, con nhỏ nhất, sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; hiện tại ngoại, đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

- **Bị hại:** Anh Phương Văn Đ (đã chết)

Đại diện theo pháp luật của bị hại: Chị Nguyễn Thị T1, sinh ngày 09/3/1997;

Địa chỉ: Xóm Đ, xã P, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Quang T2, sinh năm 1960;

Địa chỉ: Tổ C, phường Q, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

- *Người làm chứng:* Bà Đào Hoài A, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Xóm F, phường Q, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 07/7/2025, Nguyễn Thị L (có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen vàng, biển kiểm soát 20E1-039.37 một mình đi từ nhà tại tổ C, phường Q, tỉnh Thái Nguyên theo hướng ngã ba B-T đến đối diện khu vực chợ G thuộc tổ dân phố S, phường Q, tỉnh Thái Nguyên và L dừng xe ở sát vỉa hè bên phải đường theo hướng đi của L để mua xôi. Mua xong, L tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20E1-039.37 đi thẳng về phía trước khoảng 3-5m (khu vực thuộc Km 76+250m đường Quốc lộ 3 đoạn thuộc tổ dân phố S, phường Q, tỉnh Thái Nguyên) rồi rẽ trái nhằm mục đích quay đầu xe sang phần đường hướng ngược chiều. Khi L đang điều khiển xe đến giữa phần đường bên phải của đường Quốc lộ 3 hướng ngã ba B - T thì có xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 20C1-370.13 do anh Phương Văn Đ (sinh năm: 1991, trú tại xóm Đ, xã P, tỉnh Thái Nguyên) điều khiển đang đi hướng Ngã ba B- T. Do L chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn, không có tín hiệu báo hướng rẽ, đồng thời anh Đ không chú ý quan sát, giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn dẫn đến phần đầu của xe mô tô do anh Đ điều khiển xảy ra đâm va với phần thân bên trái của xe mô tô do L đang điều khiển sang đường, khiến 02 xe mô tô đổ ra đường, anh Đ và L bị ngã đập đầu xuống đường bất tỉnh, sau đó được quần chúng nhân dân đưa đi cấp cứu.

Hậu quả: Anh Phương Văn Đ cấp cứu tại Bệnh viện V đến 01 giờ sáng ngày 08/7/2025 thì tử vong. Nguyễn Thị L bị đa chấn thương: Vỡ xương trán phải, tụ máu dưới màng cứng thái dương trái, xuất huyết dưới nhện, đụng dập tụ máu trong nhu mô não thùy thái dương trái, gãy 1/3 xương đòn phải, L điều trị tại Bệnh viện T3 đến ngày 25/7/2025 thì ra viện.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu thập dấu vết xác định nguyên nhân xảy ra tai nạn. Kết quả như sau:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là Km 76+250m đường Quốc lộ 3 đoạn thuộc tổ dân phố S, phường Q, tỉnh Thái Nguyên. Đoạn đường trải nhựa phẳng, mặt đường phẳng, có chiều rộng là 11,5m. Ở giữa đường có kẻ vạch sơn màu vàng dạng đứt quãng (vạch sơn màu vàng đã bị mờ do các phương tiện di chuyển qua lại và chưa được sơn mới) chia đường thành 02 chiều xe chạy riêng biệt. Tiếp giáp mép đường nhựa bên phải đường Quốc lộ 3 hướng Cao Bằng- Thái Nguyên là đường bê tông rẽ vào xóm F, phường Q, tỉnh Thái Nguyên.

Chọn mép đường nhựa bên phải đường Quốc lộ 3 hướng Cao Bằng- Thái Nguyên làm điểm mép đường chuẩn. Chọn cột mốc Km 76+200m nằm ở lề

đường bên trái đường QL3 hướng Cao Bằng - Thái Nguyên làm điểm mốc cố định.

- Ký hiệu (1) là vết cày xước mặt đường kích thước 0,1(m) x 0,02(m) màu trắng, dạng liền chiều hướng Cao Bằng - Thái Nguyên. Đo vuông góc từ điểm đầu, điểm cuối vết này vào mép đường chuẩn lần lượt là 3,8(m) và 3,8(m).

- Ký hiệu (2) là xe mô tô BKS 20C1-370.13 xe đang nằm đổ nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe quay hướng lề đường trái, đuôi xe quay hướng lề đường bên phải đường Quốc lộ 3 hướng Cao Bằng - Thái Nguyên. Đo vuông góc từ tâm trục bánh trước, bánh sau xe này vào mép đường lần lượt là 4,6(m) và 3,4(m).

- Ký hiệu (3) là vùng máu KT: 0,3mx0,3m đang nằm trên mặt đường, vùng máu đã khô do thời tiết và phương tiện đi lại, đo vuông góc từ tâm vùng này vào mép đường là 4,2(m).

- Ký hiệu (4) là xe mô tô biển số 20E1-639.37 xe đang nằm đổ nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe quay chéo lề đường bên trái, đuôi xe quay chéo lề đường bên phải đường Quốc lộ 3 hướng Cao Bằng-Thái Nguyên, đo vuông góc từ tâm trục bánh trước, bánh sau xe này vào mép đường lần lượt là 0,5(m) và 5,5(m).

- Ký hiệu (5) là vùng máu KT: 1,3(m)x0,3(m) đang nằm trên mặt đường, vùng máu đã khô do thời tiết và ảnh hưởng của các phương tiện đi lại, đo vuông góc từ tâm vùng này vào mép đường là 0,5(m).

Đo vuông góc từ điểm đầu vết (1) về hướng Thái Nguyên đến tâm trục bánh trước xe (2) là 2,8(m), đo vuông góc từ tâm trục bánh trước xe (2) đến tâm trục bánh sau xe (4) là 0,8(m), đo vuông góc từ tâm trục bánh trước xe (4) đến cột mốc Km 76+200m đường Quốc lộ 3 là 52,6(m)

* Tiến hành khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, kết quả:

- *Xe mô tô biển số 20C1-370.13*

Toàn bộ ốp nhựa đầu xe bị bung bật khớp nối, góc bên trái ốp nhựa đầu xe bị nứt vỡ nhựa trong diện tích kích thước 03(cm)x01(cm). Cụm đèn chiếu sáng phía trước bị bung bật khớp nối. Gương chiếu hậu bên trái bị xô lệch. Mặt nạ xe bị gãy rời. Cánh yếm hai bên bung bật khớp nối, gãy rời khỏi xe. Chấn bụn bánh lốp trước bị nứt vỡ nhựa trong diện tích kích thước 10(cm)x13(cm). Vành bánh xe bánh lốp trước bị móp méo cong vênh có chiều từ ngoài vào tâm trục bánh xe, 27 lan hoa bánh lốp trước bị gãy, cong vênh, lốp cao su bị bung bật khỏi vành. Đầu đỡ chân phía sau bên phải có dấu vết mài trượt kim loại trong diện tích kích thước 2,5(cm) x 1,5(cm). Ốp kim loại bảo vệ ống xả có dấu vết mài trượt kim loại trong diện tích kích thước 35(cm) x 07(cm). Bánh lốp trước không còn hơi, bánh lốp sau còn hơi, hệ thống phanh còn hiệu lực, hệ thống điện còn hoạt động, hệ thống đèn còi còn hoạt động.

- *Xe mô tô biển số 20E1-039.37*

Giương chiếu hậu bên phải bị gãy rời khỏi xe. Giương chiếu hậu bên trái phần mặt kính bị bung bật khỏi xe, gáo gương bị nứt vỡ nhựa trong diện tích thước 13(cm)x0,5(cm), chân gương bị cong, xô lệch khỏi vị trí ban đầu. Ốp nhựa đầu xe góc bên trái bị bung bật khớp nổi, nứt vỡ nhựa trong diện tích thước 21(cm) x 2,5(cm). Đầu tay lái bên phải có vết mài trượt xước kim loại trong diện tích thước 02(cm) x 01(cm). Đèn tín hiệu phía trước bên phải bị nứt vỡ nhựa trong diện tích thước 14(cm) x 05(cm). Cánh yếm bên phải có dấu vết mài trượt nhựa trong diện tích thước 16,5(cm) x 01(cm). Ốp kim loại đỡ chân phía trước bên phải bị bung bật khớp nổi. Mặt ngoài ốp nhựa đỡ chân phía trước bên phải có vết mài trượt xước nhựa trong diện tích thước 30(cm) x 03(cm). Mặt dưới đỡ chân sau bên phải có dấu vết mài trượt xước kim loại trong diện tích thước 03(cm) x 01(cm). Ốp kim loại bảo vệ ống xả có vết mài trượt, nứt vỡ kim loại trong diện tích thước 35(cm) x 05(cm). Ống xả có vết mài trượt xước kim loại bám dính bột trắng trong diện tích thước 05(cm) x 02(cm). Ốp kim loại, nhựa đỡ chân trước bên trái bị bung bật khớp nổi, móp méo biến dạng kim loại, nứt vỡ nhựa trong diện tích thước 47(cm) x 15(cm). Dấu vết có chiều từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. Mặt bên trái yên xe bị rách thủng cao su trong diện tích thước 09(cm) x 2,5(cm). Hai bánh lốp còn hơi, hệ thống phanh còn hiệu lực, hệ thống điện còn hoạt động, hệ thống đèn còi còn hoạt động.

Tại Bản Kết luận giám định số 575/KLTTCT-TTPY ngày 29/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với thương tích của bà Nguyễn Thị L kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị L tại thời điểm giám định là 56% (năm mươi sáu phần trăm).

Tại kết luận định giá tài sản số 3803/KL-HĐĐG ngày 30/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, kết luận:

+ Giá trị thiệt hại của những hư hỏng của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, BKS: 20C1 - 370.13, màu sơn đen, số khung RLHJ A3922PY715641, số máy JA39E3057297, xe đăng ký lần đầu ngày 05/4/2023 xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông ngày 07/7/2025 tại thời điểm định giá (tháng 7 năm 2025) là: 1.632.000đ (*Một triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

+ Giá trị thiệt hại của những hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu Honda, Số loại Airblade, BKS 20E1-039.37, màu sơn đen vàng, số khung RLHJF2701BY413358, số máy JF27E1287078, xe đăng ký lần đầu ngày 05/3/2012, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông ngày 07/7/2025 tại thời điểm định giá (tháng 7/2025) là: 340.000đ (*Ba trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Tiến hành khám nghiệm tử thi Phương Văn Đ và giám định nguyên nhân chết của anh Đ. Tại Bản kết luận giám định tử thi số 85/KLGĐTT-KTHS ngày 07/8/2025 của phòng K2, kết luận:

1. Các kết quả chính: Hồ mắt trái bầm tím, má trái sưng nề. Vùng chàm sây sát da bầm tím, tổ chức dưới da và cơ vùng chàm bị bầm tụ máu. Vỡ xương

châm trái. Chảy máu dưới màng cứng vùng châm trái. Chảy máu dưới màng cứng thùy trán hai bên. Tổ chức não phù nề lan toả. HbsAg dương tính.

2. Kết luận: Phương Văn Đ, sinh năm 1991, nơi đăng ký HKTT xóm Đ, xã P, tỉnh Thái Nguyên bị chấn thương sọ não: vỡ xương chẩm, chảy máu trong hộp sọ, phù não lan toả gây tổn thương thần kinh trung ương không hồi phục dẫn đến chết. Trên cơ địa nhiễm vi rút viêm gan B.

Tiến hành xét nghiệm nồng độ cồn, chất ma túy đối với anh Phương Văn Đ, kết quả là **31.62** mmol/L (chỉ số bình thường < 1,76mmol/L), kết quả kiểm tra các chất ma túy: Âm tính.

Tại Kết luận giám định ADN số HT478.25/PY-XNSH ngày 07/8/2025 của V1 kết luận:

+ Dấu vết trên tấm bông thu mẫu máu tại vị trí số (3) trên hiện trường (ký hiệu H1) gửi giám định là sinh phẩm của người; có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của anh Phương Văn Đ (ký hiệu M1), không trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của bà Nguyễn Thị L (ký hiệu M2).

+ Dấu vết trên tấm bông thu mẫu máu tại vị trí số (5) trên hiện trường (ký hiệu H2) gửi giám định là sinh phẩm của người; có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của bà Nguyễn Thị L (Ký hiệu M2), không trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của anh Phương Văn Đ (ký hiệu M1).

Tiến hành xét nghiệm nồng độ cồn, chất ma túy đối với Nguyễn Thị L. Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu: **0,14** mmol/L (chỉ số bình thường < 1,76mmol/L), kết quả kiểm tra các chất ma túy: Âm tính.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi, lời khai của bị can, lời khai người làm chứng đã đủ căn cứ xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Nguyễn Thị L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20E1 - 039.37 tham gia giao thông khi chuyển hướng không đảm bảo an toàn, không bật xi nhan, không thực hiện tín hiệu chuyển hướng dẫn đến tai nạn giao thông làm anh Phương Văn Đ tử vong và thiệt hại tài sản với tổng giá trị 1.632.000 đồng (*Một triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng*).

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản vụ việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh, biên bản mở niêm phong và kiểm tra dữ liệu điện tử, bản ảnh trích xuất camera, biên bản xác minh thương tích, các kết luận giám định, định giá, bệnh án, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, biển kiểm soát: 20C1 - 370.13, đã qua sử dụng, bị hư hỏng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe mô tô, xe máy số: 20000098, biển số đăng ký: 20C1 - 370.13; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô số: 2500763350, biển kiểm soát: 20C1-370.13; 01 (một) giấy phép lái xe số AM866126, hạng A1, mang tên Phương Văn Đ. Quá trình xác minh các tài sản trên thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1997, nơi đăng ký HKTT: Xóm Đ, xã P, tỉnh Thái Nguyên (vợ của anh Phương Văn Đ). Hiện đã trả lại cho chị T1 quản lý, sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát: 20E1-039.37, đã qua sử dụng, bị hư hỏng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe mô tô, xe máy số: 003981, biển số đăng ký: 20E1-039.37. Quá trình xác minh các tài sản trên thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Quang T2, sinh năm: 1960, nơi đăng ký HKTT: Tổ C, phường Q, tỉnh Thái Nguyên (chồng của Nguyễn Thị L). Hiện đã trả lại cho ông Thanh quản L1, sử dụng.

- 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston màu bạc, dung lượng 1GB, chứa file video liên quan đến vụ việc được niêm phong trong bì giấy có dán kín ký hiệu USB; 01 (một) USB nhãn hiệu Transcend màu đen dung lượng 4GB, chứa file video liên quan đến vụ việc được niêm phong trong bì giấy có dán kín ký hiệu USB1. Hiện đang lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 191072191328, hạng A1, mang tên Nguyễn Thị L. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Thái Nguyên chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị L đã tự nguyện thoả thuận, bồi thường cho gia đình chị Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1997, nơi đăng ký HKTT: Xóm Đ, xã P, tỉnh Thái Nguyên (là vợ anh Phương Văn Đ) số tiền 130.000.000đ là tiền mai táng phí, bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình chị T1. Tại cơ quan điều tra, chị T1 đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì đối với L; đồng thời, có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L. Tuy nhiên, tại phiên tòa, chị T1 tiếp tục yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm tiền cấp dưỡng nuôi con đối với 02 con chung của chị và anh Phương Văn Đ là cháu Phương Duy K, sinh ngày 28/8/2019 và cháu Phương Duy K1, sinh ngày 02/12/2023 là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Bị cáo xác định không bị ép cung, nhục hình, khai báo trong tình trạng sức khỏe tốt, tinh táo; được nhận bản cáo trạng, đã đọc kỹ và nghe công bố tại phiên tòa, không thắc mắc về nội dung bản Cáo trạng; Kết luận điều tra, được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị L đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ **18** đến **24** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ **36** đến **48** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về phần dân sự: Nguyễn Thị L đã tự nguyện thỏa thuận, bồi thường cho gia đình bị hại chị Nguyễn Thị T1, là vợ anh Phương Văn Đ số tiền 130.000.000đ là tiền mai táng phí, bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình chị T1. Tại phiên tòa chị T1 yêu cầu bị cáo L bồi thường thêm số tiền 80.000.000đ. Quá trình tranh luận cho các đương sự tiếp tục thỏa thuận về mức bồi thường. Trong trường hợp thỏa thuận được mức bồi thường tại phiên tòa thì áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 30 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên tại phiên tòa.

Trong trường hợp không thỏa thuận được tại phiên tòa: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 30 BLTTHS, Điều 274, Điều 275, Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 591, Điều 601 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh tụng: Bị cáo không tranh luận gì với Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt; nhất trí bồi thường tiếp cho người đại diện theo pháp luật của bị hại số tiền cấp dưỡng nuôi con cho 02 con chung của bị hại và anh Phương Văn Đ là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng). Người đại diện theo pháp luật của bị hại không tranh luận gì, nhất trí về việc bồi thường của bị cáo đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người làm chứng bà Đào Hoài A. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người này; đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 1 - Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt đối với người này. Quá trình điều tra, người làm chứng đã có lời khai, ý kiến trình bày lưu trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt người này không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét về hành vi của bị cáo: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo là khách quan, phù hợp với Biên bản vụ việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh, biên bản mở niêm phong và kiểm tra dữ liệu điện tử, bản ảnh trích xuất camera, biên bản xác minh thương tích, các kết luận giám định, định giá, bệnh án, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 05 giờ 30 phút ngày 07/7/2025, bị cáo Nguyễn Thị L (có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20E1-039.37 theo hướng ngã ba B - T. Khi đi đến khu vực K+250m đường Quốc lộ 3 đoạn thuộc xóm S, phường Q, tỉnh Thái Nguyên, L điều khiển xe mô tô rẽ sang trái nhằm mục đích quay đầu xe sang phần đường hướng ngược chiều. Do L chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn, không có tín hiệu báo hướng rẽ nên khi điều khiển xe đến giữa phần đường bên phải của đường Q thì xảy ra đâm va với xe mô tô biển kiểm soát 20C1-370.13 do anh Phương Văn Đ điều khiển đang đi trên phần đường, làn đường quy định khiến anh Đ tử vong. Phần dân sự đến nay đã giải quyết xong.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị L vi phạm khoản 2, 3 Điều 15 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Nội dung điều luật quy định: ***“Điều 15: Chuyển hướng xe***

1

2. Khi chuyển hướng, người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, ... và có tín hiệu báo hướng rẽ Khi đảm bảo an toàn, không gây trở ngại cho người và phương tiện khác mới được chuyển hướng”

3. Khi chuyển hướng, người lái xe... chỉ chuyển hướng khi không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người, phương tiện khác”.

Do đó bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;”

[3] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người tham gia giao thông đường bộ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: *“Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại”* và *“Người phạm tội thành khẩn khai báo”* quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại cũng có lỗi, đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ; do đó, xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam cách ly xã hội đối với bị cáo mà mở lượng khoan hồng, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt của xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại phiên tòa, bị cáo khai già yếu, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì đáng kể nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại - chị Nguyễn Thị T1: Bị cáo bồi thường cho người đại diện theo pháp luật của bị hại tổng số 210.000.000 đồng (bao gồm tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi con). Ghi nhận tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã bồi thường số tiền 130.000.000 đồng (tiền mai táng phí và tiền tổn thất tinh thần). Bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) tiền cấp dưỡng nuôi con.

[7] Mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, biển kiểm soát: 20C1 - 370.13, đã qua sử dụng, bị hư hỏng; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và giấy phép lái xe mang tên Phương Văn Đ. Quá trình xác minh các tài sản trên thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị T1 (vợ của anh Phương Văn Đ). Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T1 quản lý, sử dụng là phù hợp.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển kiểm soát: 20E1-039.37, đã qua sử dụng, bị hư hỏng và Giấy chứng nhận đăng ký xe. Quá trình xác minh các tài sản trên thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Quang T2, (chồng của bị cáo Nguyễn Thị L). Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Thanh quản L1, sử dụng là phù hợp.

- 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston màu bạc, dung lượng 1GB, chứa file video liên quan đến vụ việc được niêm phong trong bì giấy có dán kín ký hiệu USB; 01 (một) USB nhãn hiệu Transcend màu đen dung lượng 4GB, chứa file video liên quan đến vụ việc được niêm phong trong bì giấy có dán kín ký hiệu USB1 là tài liệu của vụ án, nên cần lưu theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 191072191328, hạng A1, mang tên Nguyễn Thị L; hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Phòng thi hành án dân sự khu vực 1- Thái Nguyên cần trả lại cho bị cáo L quản lý, sử dụng.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 30, 48, 106; 123, 136; 298; 299; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025); các Điều 274, 275, 584, 585, 591, 593, 601 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thị L** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L **24** (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **48** (bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Q, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Thị L cho đến khi bị cáo đi chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện theo pháp luật của bị hại - chị Nguyễn Thị T1: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người đại diện theo pháp luật của bị hại tổng số tiền 210.000.000 đồng (Hai trăm mười triệu đồng); ghi nhận tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã bồi thường số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) là tiền mai táng phí và bồi thường tổn thất tinh thần. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) tiền cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 (một) USB nhãn hiệu Kingston màu bạc, dung lượng 1GB, chứa file video liên quan đến vụ việc được niêm phong trong bì giấy có dán kín ký hiệu USB; 01 (một) USB nhãn hiệu Transcend màu đen dung lượng 4GB, chứa file video liên quan đến vụ việc được niêm phong trong bì giấy có dán kín ký hiệu USB1.

- Trả lại cho bị cáo quản lý, sử dụng: 01 (một) giấy phép lái xe số 191072191328, hạng A1, mang tên Nguyễn Thị L.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận số 125 ngày 10/3/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - Thái Nguyên).

4. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 - Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 1 - TN;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh TN;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người đại diện theo pháp luật của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

Nguyễn Trường Giang

